

Bản án số: 113/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lương Khoa

Ông Hồ Phi Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HNG ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm H – sinh năm 1990 (vắng mặt)

ĐKTT: ấp 4, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn K - sinh năm 1988 (vắng mặt)

ĐKTT: ấp 4, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Nguyễn K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2008. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, do tính tình không hợp, bất đồng về kinh tế, anh K nhiều lần nhậu về say đập phá tài sản trong gia đình và chửi bới vợ con. Vợ chồng mâu thuẫn ngày

càng trầm trọng, sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh K bỏ mặc, không thăm nom, chu cấp nuôi con. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh K, vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn.

Vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Hồng Khánh L – sinh ngày 20/02/2010; Nguyễn Ngọc Bảo N – sinh ngày 16/10/2011; Nguyễn Trí T – sinh ngày 11/7/2019. Chị H yêu cầu nuôi dưỡng 03 cháu L, N và T, không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con.

Vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh K cố tình vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày gì. Anh K cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn về cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với anh Nguyễn K; giao 3 con chung Nguyễn Hồng Khánh L – sinh ngày 20/02/2010, Nguyễn Ngọc Bảo N – sinh ngày 16/10/2011 và Nguyễn Trí T – sinh ngày 11/7/2019 cho chị H nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con, nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung, chị H khai vợ chồng không có nợ chung, nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Nguyễn K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2008, nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị H cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, sống ly thân từ năm 2021 cho

đến nay. Trong thời gian ly thân anh K bỏ mặc, không thăm nom, chu cấp nuôi con. Nay chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng và không còn muốn tiếp tục chung sống với anh K, còn anh K thì cũng thờ ơ, không còn quan tâm trong tình cảm đối với chị H, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nghĩ nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Chị H và anh K có 03 con chung Nguyễn Hồng Khánh L – sinh ngày 20/02/2010, Nguyễn Ngọc Bảo N – sinh ngày 16/10/2011, Nguyễn Trí T – sinh ngày 11/7/2019. Chị H yêu cầu nuôi dưỡng 03 cháu, không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con. Xét trong thời gian ly thân, các con đều do chị H nuôi dưỡng, anh K không quan tâm, thăm nom, chu cấp cho con. Do vậy, chấp nhận giao cháu L, N và T cho chị H nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị H khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh K thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh K thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với anh Nguyễn K.
2. Về con chung: Giao 03 con chung gồm cháu Nguyễn Hồng Khánh L – sinh ngày 20/02/2010, Nguyễn Ngọc Bảo N – sinh ngày 16/10/2011 và Nguyễn

Trí T – sinh ngày 11/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Cẩm H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Nguyễn K được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh Nguyễn K thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm H khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh Nguyễn K thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) chị Nguyễn Thị Cẩm H nộp theo biên lai thu số 0006282 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Tâm (số 231/2008);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt